TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU
PHẬT HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
ISSN: 2734-9195

Vô thường trong “Cảnh ngày Xuân”

ISSN: 2734-9195 09:27 02/03/2026

Có lẽ, đó là chiều sâu bền vững nhất của Cảnh ngày Xuân: một bức tranh xuân không chỉ để ngắm, mà để lắng, để hiểu rằng trong sắc xuân tươi đẹp kia, vô thường không phải là nỗi buồn, mà là điều kiện để cái đẹp hiện hữu.

“*Cảnh ngày Xuân*” trong **Truyện Kiều**, bài viết tiếp cận nội dung được khai thác từ góc nhìn triết lý Phật giáo, đặc biệt là tư tưởng vô thường. Mùa xuân trong thơ Nguyễn Du không chỉ hiện lên như một bức tranh thiên nhiên trong không khí lễ hội hoạt náo, sinh động, mà còn ẩn chứa cảm thức sâu sắc về dòng chảy của thời gian, sự mong manh của cái đẹp và vòng sinh tử của kiếp người.



Nguyễn Du không viết về mùa Xuân để níu giữ mùa Xuân ở lại. Ông viết để cho thấy xuân nhẹ trôi và con người chỉ thật sự nhận ra vẻ đẹp của đó khi đã kịp ý thức rằng mùa Xuân không ở lại mãi. Cảnh ngày Xuân vì thế không chỉ là một đoạn thơ tả cảnh, mà như bài quán niệm tinh tế về vô thường, được gửi gắm bằng thi ca, chứ không bằng lời giảng đạo lý.

Dòng thời gian qua cánh én liệng chao

“Ngày xuân con én đưa thoi,

Thiều quang chín chục đã ngoài sáu mươi”.

Hai câu thơ mở đầu không khởi sự bằng sắc màu, mà bằng thời gian. Cánh én không chỉ bay, mà “đưa thoi” - một động từ gợi nhịp điệu nhanh, đều, thôi thúc khó thể níu kéo. Thoi dệt vải, dệt ngày tháng và cũng dệt nên cảm thức mong manh của đời người. Mùa Xuân có chín mươi ngày, nhưng khi ta vừa nhận ra, thì đã “ngoài sáu mươi”. Cái đẹp chưa kịp tận hưởng đã lặng lẽ trôi đi quá nửa.

Ở đây, vô thường không xuất hiện như một triết lý trừu tượng, mà như một kinh nghiệm sống. Xuân chưa tàn, nhưng ý thức về sự tàn phai đã có mặt. Đó chính là tinh thần cốt lõi của Phật giáo, vô thường không nằm ở cuối con đường, mà hiện hữu ngay trong khoảnh khắc đang là. Không đợi đến lúc mất đi mới biết quý, mà biết ngay trong khi đang còn.

Cái nhìn ấy không tách rời khỏi con người Nguyễn Du. Sống trong buổi giao thời đầy biến động, chứng kiến triều đại sụp đổ, thân phận con người đảo lộn, Nguyễn Du sớm thấm thía sự mong manh của mọi giá trị tưởng như bền vững. Nơi ông, cảm thức vô thường không phải là triết lý vay mượn, mà là kết tinh từ trải nghiệm lịch sử và nỗi đau nhân thế. Phật giáo, với tinh thần nhìn thẳng vào sinh diệt, đã giúp ông chuyển hóa nỗi đau ấy thành nhãn quan tỉnh táo và nhân hậu.

Sắc xuân và vẻ đẹp không bám víu

“Cỏ non xanh tận chân trời,

Cành lê trắng điểm một vài bông hoa”.

Chữ “một vài” như góp phần khắc họa nên linh hồn của bức tranh xuân. Không phải rợp trời hoa nở, không phải sắc xuân tràn đầy đến choáng ngợp, mà là vẻ đẹp tiết chế, thưa thớt, đủ để gợi chứ không để chiếm hữu. Hoa không phủ kín cành, chỉ “điểm” nhẹ như một dấu chấm điểm phớt trên nền rộng của thời gian.

Nguyễn Du có góc nhìn rất gần với tinh thần “sắc tức thị không” của Phật giáo. Cái đẹp không được dựng lên để níu giữ, mà để nhận ra rồi buông. Chính vì không phô trương, nên sắc xuân ấy mang trong mình sự thanh tịnh, không kích thích ham muốn, mà khơi dậy chiêm nghiệm.

Cỏ xanh “tận chân trời” gợi sự tiếp nối vô hạn của thiên nhiên, trong khi hoa lê chỉ xuất hiện thoáng qua, như một lời nhắc rằng mọi hiện tượng đều mong manh, giả tạm. Xuân đẹp không phải vì dài lâu, mà vì mong manh, đẹp đến nao

lòng mà lại không thể níu giữ. Con người chỉ có thể thật sự thưởng thức mùa Xuân khi không cố biến Xuân thành đối tượng chiếm hữu.

Ở điểm này, cảm thức vô thường trong "Cảnh ngày Xuân" không phải là nỗi buồn yếm thế. Đó không phải sự chán nản trước đời sống, mà là một dạng tỉnh thức. Vô thường không làm đời sống nghèo đi, mà giúp ta thấy được chiều sâu vi tế trong thường hằng. Biết rằng cái đẹp sẽ qua, ta mới có khả năng hiện diện trọn vẹn với cái đẹp đang có.

Hội xuân, tảo mộ và vòng sinh tử nhân gian



Nếu đoạn đầu là xuân của thiên nhiên, thì phần tiếp theo là xuân của con người. Hội đạp thanh hiện ra với tất cả sự náo nhiệt: "Gần xa nô nức yến anh", "Ngựa xe như nước, áo quần như nêm". Đó là bức tranh đời sống tràn đầy sinh khí, nơi niềm vui lan tỏa trong cộng đồng.

Nhưng ngay giữa không khí hội hè ấy lại xuất hiện hình ảnh tảo mộ. Người sống đi giữa mồ mả người chết, thoi vàng vó rắc, tro tiền giấy bay trong gió xuân. Vui và buồn, sinh và tử, không bị tách rời, mà đặt cạnh nhau một cách tự nhiên. Không có bi kịch hóa, cũng không có sự né tránh.

Đây là một điểm nhìn rất gần với quan niệm Phật giáo về luân hồi. Sự sống không tồn tại độc lập với cái chết, cũng như niềm vui không thể tách khỏi ý thức về vô thường. Hội xuân vì thế không chỉ là hưởng thụ, mà còn là dịp quán chiếu. Ta vui chơi, nhưng không quên nguồn cội; bước giữa sắc xuân, nhưng vẫn nhớ rằng mọi cuộc hội ngộ đều mang tính tạm thời.

Nguyễn Du không giảng đạo, không phán xét. Ông chỉ đặt các hình ảnh cạnh nhau, để người đọc tự cảm nhận mối liên hệ sâu xa giữa chúng. Đó là cách viết rất "thiền": để cho sự thật tự hiển lộ, không cần lời giải thích.

Chiều xuống và sự tỉnh thức dịu dàng

"Tà tà bóng ngả về tây,

Chị em thơ thẩn đan tay ra về".

Xuân không khép lại bằng cao trào, mà bằng một buổi chiều lặng. Ráng chiều nghiêng nắng, bước chân chậm lại, nam thanh nữ tú rời khỏi hội vui trong trạng thái "thơ thẩn". Không hẳn là buồn, cũng không còn háo hức. Đó là dư âm sau cuộc vui, một khoảng lặng cần thiết để tâm trí trở về với chính mình.

Những câu thơ cuối, với hình ảnh dòng nước uốn quanh và nhịp cầu nho nhỏ, mang nhịp điệu thiền định rõ rệt:

Nao nao dòng nước uốn quanh

Dịp cầu nho nhỏ cuối ghềnh bắc ngang.

Không gian như thu mình lại, âm thanh lắng đọng, chuyển động trở nên mềm mại. Sau khi đi qua sắc và động, ta dần trở về với tĩnh.

Tỉnh thức không đến từ việc trốn tránh cuộc đời, mà từ việc đi trọn vẹn qua đó, rồi biết dừng lại đúng lúc. Cảnh ngày Xuân kết thúc bằng điểm dừng như thế. Không phải dừng vì mệt, mà dừng để nhìn lại. Không phải để tiếc nuối, mà để hiểu rằng mọi cuộc vui đều có giới hạn và chính giới hạn ấy làm nên chiều sâu của trải nghiệm.

Xuân qua, dư cảm còn vương...

Cảnh ngày Xuân khép lại, nhưng không để lại cảm giác trống rỗng. Ngược lại, mở ra một không gian suy niệm rộng lớn, nơi người đọc có thể đối diện với chính mình. Nguyễn Du không dạy ta cách sống, nhưng bằng cái nhìn thấm đẫm vô thường, ông gợi ra một thái độ sống: biết thưởng thức cái đẹp khi hiện hữu và biết mỉm cười khi có những rời đi.

Trong xu thế thời đại, thói quen luôn muốn giữ lại mọi thứ,từ khoảnh khắc, cảm xúc cho đến thành công, dường như luôn tồn tại trong từng người. Đoạn thơ viết cách đây hơn hai thế kỷ vẫn vang lên như một lời nhắc nhẹ. Xuân không cần phải giữ, vì chính sự trôi đi của xuân mới làm nên ý nghĩa của mùa. Và đời người, cũng như mùa xuân ấy, chỉ thật sự đẹp khi được nhìn bằng tâm thế tỉnh thức, không bám víu.

Có lẽ, đó là chiều sâu bền vững nhất của Cảnh ngày Xuân: một bức tranh xuân không chỉ để ngắm, mà để lắng, để hiểu rằng trong sắc xuân tươi đẹp kia, vô thường không phải là nỗi buồn, mà là điều kiện để cái đẹp hiện hữu.

Tác giả: **Tịnh Như**

Tạp chí Nghiên cứu Phật học Số tháng 03/2026

* Tham khảo trích đoạn: “Cảnh ngày Xuân”:

“Ngày xuân con én đưa thoi,

Thiều quang chín chục đã ngoài sáu mươi.

Cỏ non xanh tận chân trời, Cành lê trắng điểm một vài bông hoa.

Thanh minh trong tiết tháng ba, Lễ là tảo mộ hội là đạp thanh.

Gần xa nô nức yến anh,

Chị em sắm sửa bộ hành chơi xuân.

Dập dìu tài tử giai nhân,

Ngựa xe như nước áo quần như nêm Ngổn ngang gò đống kéo lên,

Thoi vàng vó rắc tro tiền giấy bay.

Tà tà bóng ngả về tây,

Chị em thơ thẩn đan tay ra về. Bước dần theo ngọn tiểu khê,

Lần xem phong cảnh cỏ bề thanh thanh.

Nao nao dòng nước uốn quanh,

Dịp cầu nho nhỏ cuối ghềnh bắc ngang”.

Tài liệu tham khảo:

1] Nguyễn Du, Truyện Kiều, Nhiều bản khảo chú, NXB Văn học.

2] Trần Đình Sử, các công trình nghiên cứu về Truyện Kiều và tư tưởng nghệ thuật Nguyễn Du.

3] Lê Trí Viễn, các bài viết và chuyên khảo về giá trị tư tưởng và nghệ thuật Truyện Kiều.

4] Thích Nhất Hạnh, các trước tác về Phật học, đặc biệt là tư tưởng vô thường và tỉnh thức trong đời sống.

5] Đoàn Lê Giang, các công trình nghiên cứu về văn học trung đại Việt Nam và ảnh hưởng của Phật giáo